| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: **238**/2026/HS-PT
Ngày: 07/8/2026

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

*Các Thẩm phán*: Ông Trần Nam Phương

Ông Nguyễn Xuân Quang

***- Thư ký phiên tòa****:* Ông Lê Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa****:* Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 246/2026/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026; Do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

*Bị cáo kháng cáo/bị kháng cáo:*

**1. Lê Thị Hồng T**; Sinh năm 1995; tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 070195001829; *Địa chỉ nơi cư trú*: Thôn E, xã T, tỉnh Đồng Nai nay là phường T, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Họ tên cha: Lê Quan T1, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; Chồng: Lê Cảnh T2, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1999; Bị cáo có 03 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/7/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

**2. Nguyễn Quốc V**; Sinh năm 2004; Tại Đồng Tháp; Căn cước công dân số: 087204007810; *Địa chỉ nơi cư trú*: Tổ D, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ Nguyễn Văn Đ, 157 DX 96, tổ D, khu phố F, phường P, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: không rõ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp

ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2025 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bào chữa cho bị cáo Lê Thị Hồng T*: Luật sư Trần Quốc T3 và Luật sư Bảo C – Công ty L3 và cộng sự - Đoàn Luật sư T7: Luật sư Trần Quốc T3 có mặt, Luật sư Bảo C có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bị hại:* Phan Ngọc Trường S, sinh năm 1984; Nơi cư trú: tổ D, khu phố B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai nay là phường Đ, thành phố Đ (Có mặt).

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Ngô Quốc C1 – Văn phòng L4 - Đoàn Luật sư Đ1 (Có mặt).

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn D, sinh năm 1997; Nơi cư trú: 155/1 ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

*Ngoài ra, vụ án còn có một số người làm chứng khác.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 02/3/2025, Nguyễn Văn D, Lê Thị Hồng T, Nguyễn Quốc V (sinh năm 2004, em họ D), Nguyễn Thị Bích T4 (sinh năm 2000, em ruột D), L, T (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển ba xe mô tô cùng nhau đi từ khu vực xã T, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, thành phố Đ) đến nhà trọ Đăng Khôi tại thôn B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, thành phố Đ) để chơi với Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1992, anh ruột D). Khoảng 09 giờ 00 phút, cả nhóm đến nơi và thấy T5 cùng với Thái Thị Mỹ L1 (sinh năm 1989), Phan Ngọc Trường S (sinh năm 1984, ở cùng nhà trọ) và một số người khác đang tổ chức ăn, uống rượu dưới gốc cây trứng cá phía trước nhà trọ. Tính đứng dậy mời mọi người cùng ngồi ăn, uống rượu với nhau. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, cả nhóm uống hết khoảng 06 (sáu) lít rượu. Tính say nên vào phòng ngủ trước, một số người khác cũng đã ra về. Lúc này, còn lại Phan Ngọc Trường S, Nguyễn Văn L2 (sinh năm 1982), Lâm Hoàng G (sinh năm 1986), Hoàng Thị H1 (sinh năm 1993), Nguyễn Văn D, Nguyễn Quốc V, Lê Thị Hồng T, Thái Thị Mỹ L1, Lê Thị Hồng S1, sinh năm 1984, T (không rõ nhân thân, lai lịch) tiếp tục ngồi ăn, uống cùng nhau và uống hết khoảng 02 (hai) thùng bia.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, S và V xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. S nói Việt tuổi còn nhỏ mà láo. S dọa gọi điện thoại rủ người đến đánh V thì V nói không tin và thách S gọi người đến. S đứng dậy chỉ tay vào mặt V, V cũng đứng dậy sẵn sàng đánh trả thì được mọi người can ngăn. S bỏ đi vào phòng trọ của Lê Thị Hồng S1, có G và H1 vào theo. Lê Thị Hồng T, D và T (không rõ nhân thân, lai lịch) can ngăn V, không cho V đi vào dãy nhà trọ tìm S. L1 và L2 gọi T5 tỉnh dậy để can ngăn, tránh xảy ra đánh nhau. Trong lúc D can ngăn V thì D và V cãi nhau

nên Lê Thị Hồng T đến can ngăn D còn V tiếp tục đi vào trong dãy trọ. Tính thức dậy, đẩy V ra bên ngoài khuyên can và có tát V 02 cái (T5 là anh họ của V). Lúc này, H1 nói "Nhậu thì phải tỉnh chứ thế này thì thôi" rồi H1 lấy nồi, rổ đang để trên bàn ghế đá ném xuống đất. V dùng chân phải đạp H1 nhưng T5 cản lại. S ở trong phòng trọ nhìn ra thấy V đánh H1 thì S chạy ra đánh V nhưng được can ngăn. S đi vào lại phòng trọ của S1. V cũng đi theo vào để đánh S. S chạy sang phòng của T5. V và D cùng lao vào đánh S thì V được mọi người can ngăn, kéo V ra ngoài. Trong lúc đánh nhau, D và S bị mất đà, té ngã xuống đất rồi tiếp tục vật lộn với nhau trước cửa phòng trọ của T5. Lê Thị Hồng T (sống chung như vợ chồng với D) đi vào khu vực bếp trong phòng trọ của T5 lấy 01 (một) con dao loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn rồi quay ra. T thấy S và D đang nằm song song trên mặt đất, S đang dùng tay kẹp cổ D. T lại gần, ngồi xuống về phía bên trái sát với S, tay phải cầm dao đâm 01 (một) nhát theo hướng từ trái sang phải trúng vào ngực trái của S. T rút dao, cất giấu để không bị người khác phát hiện. T thấy D vùng dậy chạy ra ngoài chỗ T5, V đang đứng nên T cũng đi theo. G từ bên ngoài đi vào nhìn thấy vùng bụng của S chảy máu (S cởi trần, không mặc áo) nên G lấy áo cầm máu rồi cùng H1 dìu S ra ngoài để đưa đi bệnh viện. Lúc này, V nhặt 01 (một) chén sành (bát ăn cơm) rồi đập mạnh vào vùng trán S. V định nhặt tiếp cái chén thứ hai thì được mọi người can ngăn. G và H1 đưa S đến Bệnh viện H2 cấp cứu còn T, V, D cùng mọi người ra về. Trên đường đi T vứt con dao gây án (do hoảng loạn nên T không nhớ vị trí cụ thể). Khi về gần đến xã T, T kể cho D, V về việc T dùng dao đâm S.

*Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 118/KLTTCT-TTPY ngày 22/4/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B (nay là tỉnh Đồng Nai), kết luận:*

- Sẹo giữa đỉnh lệch trái kích thước (2 x 0,1) cm (H1).
- Sẹo đường nách giữa ngực trái kích thước (1,5 x 1) cm (H2).
- Dập phổi thùy dưới phổi trái ¼ phế trường (H3).

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Ngọc Trường S tại thời điểm giám định là **17%** (mười bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

*Căn cứ Kết luận giám định bổ sung cơ chế hình thành thương tích số 212/KLCCHTTT-TTPY ngày 22/6/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B (nay là tỉnh Đồng Nai), kết luận:*

"1. Tách tỷ lệ tổn thương cơ thể:

(1) Sẹo giữa đỉnh lệch trái kích thước (2 x 0,1) cm. (H1): 01%.

(2) Sẹo đường nách giữa ngực trái kích thước (1,5 x 1) cm (H2) + Dập phổi thùy dưới phổi trái ¼ phế trường (H3): 16%.

2. Cơ chế:

- Thương tích số (1) có đặc điểm của thương tích do vật có cạnh sắc (có thể kèm nhọn) tác động theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

- Thương tích số (2) có đặc điểm của thương tích do vật có cạnh sắc (có thể kèm nhọn) tác động theo hướng từ trái qua phải.

3.

- Thương tích số (1) nếu không được cấp cứu kịp thời không dẫn đến tử vong; hiện tại để lại sẹo, không phát hiện di chứng tâm thần, thần kinh.

- Thương tích số (2) nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong; hiện tại để lại di chứng "dập phổi thùy dưới phổi trái ¼ phế trường".

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS, ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Thị Hồng T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sữa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và luật số 59/2024/QH15); Truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sữa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và luật số 59/2024/QH15).

*Tại bản án sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai quyết định:*

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Thị Hồng T và bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và luật số 59/2024/QH15):

Xử phạt bị cáo Lê Thị Hồng T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và luật số 59/2024/QH15):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 59/2024/QH15).

Tách yêu cầu bồi thường thiệt hại ra giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền

kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/4/2026, bị cáo T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 01/4/2026, bị hại Phan Ngọc Trường S có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và bỏ lọt tội phạm đối với Nguyễn Văn D, thay đổi tội danh "Giết người" và tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo.

** Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai:* Hành vi của bị cáo T có dấu hiệu của tội "Giết người", bị cáo V có vai trò đồng phạm với bị cáo T. Nên cần phải hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại, không xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

** Quan điểm của Luật sư Ngô Quốc C1, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Bị hại S xác định ông D1 (chồng bị cáo T) là người dùng dao đâm bị hại S, D1 và V cùng đánh S tới cùng nên cũng phải chịu chung tội với V. Theo Kết luận giám định pháp y bổ sung thì thương tích của bị hại nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong. Do bị hại được cấp cứu kịp thời nên không chết là ngoài ý chí của T. Bị cáo V tích cực đánh S từ đầu đến cuối, nhiều người can ngăn nhưng V vẫn lao vào đánh đá S. Khi S đang được mọi người dìu, V còn cầm chén đập thẳng vào đầu bị hại. V chỉ bị truy tố theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là không đúng, cần xác định bị cáo V là đồng phạm với các bị cáo khác về tội "Giết người" theo án lệ 47/2021 và Công văn 100/TANDTC ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn bỏ lọt tội phạm đối với bị cáo về hành vi dùng dao Thái lan có mũi nhọn, có tính sát thương cao đâm bị hại là phạm vào Điều 304 Bộ luật hình sự về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T và ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường về dân sự giữa các bị cáo và bị hại. Do án sơ thẩm khởi tố điều tra truy tố không đầy đủ, bỏ lọt tội phạm mà cấp phúc thẩm không bổ sung được. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm, căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 258 Bộ luật tố tụng hình sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra hoặc xét xử lại theo pháp luật.

** Quan điểm của Luật sư Trần Quốc T3 và Luật sư Bảo C bào chữa cho bị cáo T:* Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bộc phát, xuất phát từ sự kích động về tinh thần chứ không phải do ý thức coi thường pháp luật hay có sự chuẩn bị từ trước. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay đặc biệt khó khăn: Một mình bị cáo phải gánh vác toàn bộ trách nhiệm nuôi dưỡng con nhỏ và mẹ già, ông D đã bỏ mặc mẹ con bị cáo, không có bất cứ trách nhiệm cấp dưỡng nào. Nếu bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì những người phụ

thuộc sẽ không còn ai chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo mục đích của hình phạt và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật. Vì lẽ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hồng T, áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh, hình phạt và nội dung kháng cáo của bị cáo:

Ngày 02/3/2025, bị cáo Lê Thị Hồng T, bị cáo Nguyễn Quốc V và Nguyễn Văn D tham gia ăn, uống cùng với bị hại Phan Ngọc Trường S và một số người khác tại nhà trọ Đ2 thuộc thôn B, xã Đ, tỉnh Đồng Nai nay là phường Đ, thành phố Đ, đến khoảng 15 giờ 00 phút thì giữa S, bị cáo V và D xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, bị cáo V và Dư đuổi đánh S thì được mọi người can ngăn, kéo bị cáo V ra phía ngoài đường, D và S mất đà ngã xuống đất rồi tiếp tục vật lộn nhau, bị cáo Lê Thị Hồng T thấy D bị S kẹp cổ thì T lấy một con dao kiểu dao Thái Lan, ngồi xuống gần vị trí S rồi đâm 01 nhát theo hướng từ trái sang phải vào vùng ngực trái của S gây thương tích 16%. Trong lúc S được dìu ra ngoài, bị cáo V đã cầm chén sành đập 01 cái vào vùng trán của S gây thương tích 01% .

Trong vụ án này, bị cáo T có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là con dao Thái Lan đâm vào vùng nách giữa ngực trái gây dập phổi bị hại. Căn cứ Kết luận giám định bổ sung cơ chế hình thành thương tích số 212/KLCCHTTT-TTPY ngày 22/6/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B thì Thương tích số (2) do bị cáo T gây ra nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong; hiện tại để lại di chứng "dập phổi thùy dưới phổi trái". Do đó, hành vi của bị cáo T có dấu hiệu cấu thành tội "Giết người" chứ không phải "Cố ý gây thương tích". Bị cáo V có hành vi đánh S trước và sau khi bị cáo T đâm bị hại S. Đặc biệt, sau khi bị hại S bị đâm, đang chảy máu mà bị cáo V còn tiếp tục dùng chén đập vào đầu của bị hại. Nên cũng cần phải xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo V với bị cáo T về tội "Giết người".

Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị hại, hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại

Yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại sẽ được xem xét khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án

Quan điểm của Luật sư Ngô Quốc C1 về việc bỏ lọt tội phạm (đối với D), bỏ lọt hành vi phạm tội (hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng) sẽ được xem xét khi điều tra, xét xử lại vụ án.

Do hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại nên chưa xem xét đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

[4] Về án phí: Các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại về việc cần hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T về việc bị cáo đủ điều kiện để được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo chưa được xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Chấp nhận kháng cáo của bị hại Phan Ngọc Trường S:

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai

Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai để tiến hành điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

**2.** Về án phí: Các bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Nam P1 - Nguyễn Xuân Quang Nguyễn Thị Lệ T6**